TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2025/HS-ST Ngày: 24 - 12 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Chênh và bà Trần Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. HÀ VĂN H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1990 tại P - Thanh Hóa. Căn cước công dân số: 038090002xxx. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Bản M, xã P, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ (Đã chết) và bà Phạm Thị H1; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Có 01 tiền án; ngày 01/3/2024 bị Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xử phạt 22 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/11/2011 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 10 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2025, tạm giam từ ngày 16/8/2025. Có mặt tại phiên tòa.

2. HÀ VĂN D, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1989 tại P - Thanh Hóa. Căn cước công dân số: 038089012xxx. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Bản M, xã P, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ1 (Đã chết) và bà Hà Thị D1; bị cáo không có vợ, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2025, tạm giam từ ngày 16/8/2025. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hà Văn H2, sinh năm 1988. Trú tại: Bản M, xã P, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Hà Công T, sinh năm 1984. Trú tại: xóm H, xã B, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn H và Hà Văn D đều là người nghiện chất ma tuý, có quan hệ họ hàng và thường xuyên chơi với nhau. Khoảng 07 giờ ngày 07/8/2025, H rủ D đi mua ma tuý để sử dụng và D đồng ý. H điều khiển xe môtô BKS 36B4-044.xx chở Dưỡng đến khu vực xóm T, xã P, tỉnh Phú Thọ tìm mua ma tuý. Tại đây, H lấy 400.000đ tiền của mình và mua được từ một người đàn ông dân tộc Mông 08 viên hồng phiến, một lượng heroine đựng trong gói nilon màu trắng. Mua được ma tuý Hà Văn H cầm gói ma tuý điều khiển xe chở Hà Văn D đi về. Đến khu vực xã B, tỉnh Phú Thọ thì cả hai dừng xe nghỉ. Khi đó Hà Văn H dùng giấy bạc (loại giấy bên trong vỏ bao thuốc lá) bọc gói ma tuý và đưa cho Hà Văn D giữ. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, H và D đang điều khiển xe môtô nêu trên đến địa phận xóm H, xã B, tỉnh Phú Thọ thì bị công an bắt quả tang người cùng tang vật.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Các đồ vật thu giữ gồm toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn H và Hà Văn D; 01 xe môtô BKS 36B4-044.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng là xe của ông Hà Văn H2, anh trai ruột của Hà Văn H; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ cũ đã qua sử dụng của Hà Văn H. Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ chờ xử lý.

Tại Kết luận giám định số 1293/KL-KTHS, ngày 14/8/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ từ các bị cáo Hà Văn H và Hà Văn D là ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,61g (Không phẩy sáu mươi mốt gam). 08 viên nén màu hồng thu giữ từ các bị cáo Hà Văn H và Hà Văn D là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,82g (Không phẩy tám mươi hai gam).

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV16 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Hà Văn H và Hà Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu V, xã P, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân dạng, căn cước; đối với Hà Văn H2 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe môtô BKS 36B4-044.xx mà các bị cáo dùng mua ma tuý, anh H2 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với các bị cáo. Xác định bị cáo Hà Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo Hà Văn H có một tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn D có bố là người có công với Nhà nước. Các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 42 đến 46 tháng tù; xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 38 đến 42 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định; trả lại cho ông Hà Văn H2 01 xe môtô BKS 36B4-044.xx. Đối với chiếc điện thoại di động Oppo màu đỏ cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Văn H và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với các bị cáo:* Ngày 07/8/2025, các bị cáo Hà Văn H và Hà Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; các bị cáo đã cùng nhau đi mua ma tuý, ban đầu Hà Văn H giữ sau đó đưa cho Hà Văn D giữ trong người, cùng đi chung một xe môtô về để sử dụng cho cả hai người gồm hai loại ma tuý là 0,61g Heroine và 0,82g Methamphetamine, tổng cộng khối lượng hai loại ma tuý là 1,43 (Một phẩy bốn mươi ba gam) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã tàng trữ hai chất ma tuý, tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,43 (Một phẩy bốn mươi ba gam), tương ứng với khối lượng ma tuý được quy định tại một trong các điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Như vậy, hành vi của các bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về cá thể hoá trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:* Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau tức thời, không có sự bàn bạc từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Hà Văn H có vai trò chính; bị cáo H là người rủ rê bị cáo D, chuẩn bị phương tiện, dùng tiền của mình và trực tiếp mua bán ma tuý và đưa cho Hà Văn D giữ. Do vậy, bị cáo Hà Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn so với bị cáo Hà Văn D. Bị cáo Hà Văn D là đồng phạm giúp sức tích cực, là người trực tiếp tàng trữ ma tuý trong người. Do vậy, bị cáo Hà Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân các bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại nghiện chất ma túy, không từ bỏ được ma túy. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân gây mất an ninh trật tự xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết Nhà nước cấm tàng trữ các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện để thoả mãn nhu cầu nghiện chất ma tuý của mình. Bị cáo Hà Văn H có nhân thân xấu; đã từng bị xử phạt tù về tội phạm ma tuý nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn rủ rê người khác phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo các bị cáo trở thành công dân bình thường và đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:* Bị cáo Hà Văn H có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Hà Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đều thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo Hà Văn D có bố là thương binh là tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là mẫu vật H3 và M hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an tỉnh P là chất ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe môtô BKS 36B4-044.xx là xe bị cáo dùng đi mua ma tuý, thuộc sở hữu hợp pháp của ông Hà Văn H2 và kết quả điều tra phản ánh ông Hà Văn H2 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho ông Hà Văn H2. Đối với chiếc điện thoại di động Oppo màu đỏ cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Văn H và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn H;

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hìnhnăm 2015 đối với bị cáo Hà Văn D;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn H, Hà Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn H 46 (Bốn mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2025.

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Công an tỉnh P bên trong chứa chất ma tuý là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho ông Hà Văn H2 01 xe môtô BKS 36B4-044.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng; Trả lại cho bị cáo Hà Văn H 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ, có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 09/KV16 ngày 17/12/2025).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hà Văn H và Hà Văn D mỗi bị cáo phải

chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Trại giam số 3 – CA Phú Thọ;
- Phòng PC 10 – Công an Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn